

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày: 30-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản (tiền)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thanh Lù
2. Ông Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa:
Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Kiện đòi tài sản” (tiền), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 653/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 712/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn K - sinh năm 1946;

Địa chỉ: Xóm NH, xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nông Văn S
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Xim Thị H - sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm NH, xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn K trình bày:

Ông và bà Xim Thị H (chồng là Nguyễn Văn H2) là người cùng xóm, quen biết nhau. Từ năm 2018 – 2019, do cần tiền nên bà Xim Thị H có vay tiền ông K 03 lần, có lập văn bản “giấy vay tiền” viết tay, cụ thể:

- Lần 01, ngày 15/4/2018, bà H vay của ông số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất 0,9%/tháng, trong thời hạn 01 năm;

- Lần 02, ngày 02/7/2018, vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với lãi suất 1%/tháng, thời hạn 01 năm;

- Lần 3 ngày 26/01/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 1%/tháng, thời hạn 02 tháng.

Tổng cộng các khoản vay là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Nhưng khi đến hạn, bà H không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận của các lần vay. Ngày 30/3/2021, bà H, ông K lập văn bản thỏa thuận có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng với nội dung xác nhận việc bà H có vay ông K tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), tuy nhiên bà H đã trả tiền cho ông K 02 lần vào tháng 9/2020 và ngày 05/3/2021 với tổng số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng), số tiền này hai bên thỏa thuận là tiền bồi thường lãi suất của số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) mà bà H đã vay; bà H cam kết sẽ trả dứt điểm tổng số tiền gốc đã vay cho ông K thời hạn trước ngày 01/7/2021. Tuy nhiên, sau ngày 01/7/2021 cho đến nay, bà H vẫn không trả số tiền đã vay cho ông K, đồng thời không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ hiện nay ở đâu. Ngày 06/7/2021, ông K nộp đơn khởi kiện, yêu cầu bà Xim Thị H trả ông số tiền gốc của 03 lần vay và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền bồi thường do bà H đã phá hợp đồng, tổng số tiền nợ, ông yêu cầu bà H trả lại là 60.400.000đ (sáu mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) và lãi suất tính từ ngày 30/3/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bà Xim Thị H nhưng bà H không có mặt tại địa phương nên không thể tổng đạt được. Ngày 18/01/2022, Công an xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên có công văn số 02/2022/CV-CA trả lời về việc xác minh sự vắng mặt của bà H, kết quả bà H không có hộ khẩu thường trú, đăng ký tạm trú tại xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 26/02/2022, Công an xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng có công văn số 26/2022/CV-CAX trả lời: Bà H có đăng ký thường trú tại xóm NH, xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; có khai báo tạm vắng thời hạn từ ngày 22/4/2020 đến 31/12/2020. Kể từ khi hết thời hạn tạm vắng, bà H về địa phương 01 lần vào ngày 30/3/2021 nhưng không khai báo tạm vắng đến nay bà H vẫn không có mặt ở địa phương. Qua xác minh tại nơi cư trú, ông Xim Văn Choòng (bố đẻ của bà H) cho biết: Bà H đã bỏ nhà đi từ lâu, không rõ thời gian, hiện nay gia đình không liên lạc và cũng không biết

H ở đâu, ông không biết việc H vay mượn tiền ông K.

Ngày 17/3/2022, ông K có đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Xim Thị H với mục đích tìm bà H để về giải quyết việc trả số tiền nợ cho ông. Kể từ thời điểm Tòa án ra quyết định tìm kiếm bà H cho đến nay vẫn không có tin tức gì. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ theo quy định pháp luật tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Xim Thị H.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn Hoàng Văn K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thống nhất: Xác định rõ yêu cầu khởi kiện đối với cá nhân bà Xim Thị H mà không phải kiện vợ chồng bà H. Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ông cho rằng là tiền bồi thường phá hợp đồng. Yêu cầu bà Xim Thị H trả cho ông số tiền nợ gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/7/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có gì vi phạm. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 40, 277, 280, 375, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn K. Buộc bà Xim Thị H phải trả cho ông Hoàng Văn K số tiền đã vay còn lại là 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

- Theo đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn K thì bà Xim Thị H có mượn ông 60.000.000đ nhưng không trả đúng hạn như thỏa thuận nên khởi kiện đòi lại số tiền này, khi thụ lý Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là đòi lại tài sản (tiền), nhưng bản chất đây là hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay*

phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Khi thụ lý vụ án và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh đòi lại tài sản là chưa đúng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản (tiền) quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu đăng ký thường trú cũng là nơi cư trú cuối cùng tại xóm NH, xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Xim Thị H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để hòa giải nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Xim Thị H vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do. Ông Hoàng Văn K có đơn yêu cầu Tòa án tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Xim Thị H nhưng đến nay bà H vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn K rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ông cho rằng là tiền bồi thường phá hợp đồng. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này. Đối với yêu cầu tính lãi của số tiền nợ gốc 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) tính từ ngày 01/7/2021 theo quy định pháp luật, xét thấy không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[4]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Hoàng Văn K có cho bà Xim Thị H vay mượn tiền 03 lần, có giấy vay tiền viết tay vào các ngày 15/4/2018, 02/7/2018 và ngày 26/01/2019 với tổng số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Tuy các lần vay chỉ có bà Xim Thị H ký tên nhưng nội dung giấy viết tay xác nhận người cho vay tiền là ông Hoàng Văn K. Ngày 30/3/2021, giữa ông Hoàng Văn K với bà Xim Thị H đã lập văn bản thỏa thuận có nội dung xác nhận việc bà H vay ông K tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), hai bên thống nhất số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) mà bà H đã trả cho ông K là tiền bồi thường lãi suất của tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) do bà H chậm trả tiền ông; bà H cam kết sẽ trả toàn bộ số tiền gốc nợ ông K trước ngày 01/7/2021, ông K cũng cam kết trước thời điểm trên sẽ không khởi kiện bà H. Hai bên cùng ký tên và có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Như vậy, sự thỏa thuận giữa

bà H với ông K là hoàn toàn tự nguyện, nội dung của thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, khi thực hiện hành vi các bên đều có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự đầy đủ và văn bản đã được chứng thực hợp lệ, theo điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, việc ông K khởi kiện yêu cầu buộc bà H trả lại số tiền gốc 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K và buộc bà Xim Thị H phải trả cho ông K số tiền nợ gốc 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về số tiền lãi: Ông Hoàng Văn K yêu cầu bà Xim Thị H trả tiền lãi đối với số nợ gốc 60.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (30/8/2022) là 13 tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Văn bản thỏa thuận ngày 30/3/2021 giữa ông K và bà H có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng đã ghi rõ số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) hai bên thống nhất là tiền bồi thường lãi suất của tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) do bà H chậm trả tiền ông K đối với thời gian trước ngày 30/3/2021, tại văn bản này hai bên đã chốt nợ, bà H chỉ phải trả ông K số tiền nợ gốc và không có thỏa thuận về lãi suất phải trả. Như vậy, hợp đồng vay giữa các bên lập ngày 30/3/2021 thuộc trường hợp vay không có lãi, tuy nhiên do bà H đã vi phạm về thời hạn trả tiền vay nên ông K có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K về việc chỉ yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử (30/8/2021) là 13 tháng. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 357, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi của ông K, cụ thể tiền lãi được tính như sau: $60.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} (0,83\%/\text{tháng}) \times 13 \text{ tháng} = 6.474.000\text{đ}$ (sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn K, buộc bà Xim Thị H có nghĩa vụ trả cho ông K tổng cộng số tiền là 66.474.000đ (sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 6.474.000đ (sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

[5]. Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là có căn cứ, tuy nhiên việc tính số tiền gốc bị đơn phải trả là 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) là chưa phù hợp với sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự theo văn bản lập ngày 30/3/2021 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là $66.474.000\text{đ} \times 5\% = 3.323.700\text{đ}$ (ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm đồng) để sung quỹ nhà nước. Ông Hoàng Văn K được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định của pháp luật về lãi suất phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Văn K.

Buộc bà Xim Thị H phải trả cho ông Hoàng Văn K tổng số tiền là 66.474.000đ (sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 6.474.000đ (sáu triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn K yêu cầu bà H bồi thường số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Bà Xim Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.323.700đ (ba triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Ông Hoàng Văn K được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số: 0002207 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Xim Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Cao Bằng;
- VKS huyện Hạ Lang;
- Chi cục THADS Hạ Lang;
- Các đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp